TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG
Bản án số: 13/2026/DS-ST
Ngày: 28/01/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên toà: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa - Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** – *Kiểm sát viên*

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực 3 – An Giang về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127A/2025/QĐXX-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang và Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2026/QĐST-DS ngày 12/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu Ph, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An G.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 1973

Bà Nguyễn Thị Út M, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An G.

(bà Võ Thị Thu Ph có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Ph; bà Nguyễn Thị Út M vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ý kiến của nguyên đơn bà Võ Thị Thu Ph:** Trước đây vào ngày 26/12/2018 vợ, chồng ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có mượn của tôi 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 9999 và hẹn là đến khi ông Ph, bà M hốt hụi sẽ trả lại cho tôi, sau đó tôi có đòi nhiều lần nhưng ông Ph, bà M không trả cho tôi. Đến ngày 02/6/2025 giữa tôi với ông Ph, bà M có hoà giải tại Ban lãnh đạo ấp Thạnh Lợi, thì vợ, chồng ông Ph, bà M có thừa nhận còn nợ tôi 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 9999, nhưng không đồng ý trả. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, do đó tôi khởi kiện đến Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang yêu cầu Toà án giải quyết như sau: Buộc ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có trách nhiệm trả cho tôi 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%.

* **Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M trình bày:** Do ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, cũng như tại phiên toà nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông Phụng, bà M.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu Ph, buộc ông Nguyễn Minh P, bà Nguyễn Thị Út M có trách nhiệm trả cho tôi 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%..

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang nhận được đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thu Ph yêu cầu ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M trả cho bà Ph 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%, nên Toà án xác định quan tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị Thu Ph yêu cầu ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M trả cho bà Ph 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%, HĐXX nhận định như sau:

Theo trình bày của nguyên đơn thì sự việc bà M, ông Ph nợ vàng của mình đã được bà M thừa nhận tại buổi hoà giải tại Ban lãnh đạo ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 08/10/2025 Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã tiến hành xác minh nội dung này đối với ông Nguyễn Thanh Nh(Trưởng Ban lãnh đạo ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, tỉnh

An Giang), cũng là Tổ trưởng tổ hoà giải ấp Thạnh Lợi tham gia hoà giải vào ngày 02/6/2025 giữa nguyên đơn với bị đơn. Theo như ông Nh cung cấp thông tin thì tại buổi hoà giải bà Nguyễn Thị Út M đã thừa nhận sự việc vợ chồng bà M, ông Ph có nợ bà Ph 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%.

HĐXX xét thấy, có đầy đủ căn cứ để xác định lời thừa nhận của bà M về việc còn vợ, chồng bà còn nợ bà Võ Thị Thu Ph 10 (mười) chỉ vàng 24k loại 98% tại buổi hoà giải ở ấp Thạnh Lợi ngày 02/6/2025 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, cần phải tuyên buộc ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu Ph 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98%.

[3] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M phải chịu án phí đối với 10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98% tương đương với số tiền 171.500.000 đồng *(một trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* vào thời điểm tuyên án (ngày 28/01/2026) với số tiền như sau: 171.500.000 đồng (một trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) x 5% = 8.575.000 đồng *(tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thu Ph số tiền 2.925.000 đồng *(hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0002858 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] – Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thu Ph có mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M vắng mặt tại phiên toà, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu Ph về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với bị đơn ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu Ph10 *(mười)* chỉ vàng 24k loại 98% trong 01 *(một)* lần.

2. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M phải chịu án phí với số tiền 8.575.000 đồng *(tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thu Ph số tiền 2.925.000 đồng *(hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0002858 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thu Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Minh Ph, bà Nguyễn Thị Út M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;;
- VKSND khu vực 3,tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**